

Bản án số: 22/2026/HS-ST
Ngày: 10-03-2026

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Quang Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Mai Hương

Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung

- **Thư ký phiên toà:** Bà Bùi Thị Bé - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà: Ông Hồ Sỹ Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026, tại Hội trường Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2026/TLST-HS ngày 06/02/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh ngày 06 tháng 3 năm 1992 tại tỉnh Hà Tĩnh; Số CCCD: 042092012644; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 10/12. Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1953; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm. Vợ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1996 (đã ly hôn).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/10/2025 đến ngày 18/10/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty TNHH T3; Địa chỉ trụ sở: thôn X, xã N, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1978; Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ thường trú: thôn X, xã N, thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1980; Địa chỉ: thôn L, phường K, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K là lái xe hợp đồng của Công ty TNHH T3. Ngày 09/10/2025, K điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HINO, biển kiểm soát 29H-274.12 chở xe mô tô,

xe máy từ Khu công nghiệp N, tỉnh Nghệ An đến giao cho cửa hàng X tại thành phố H. Sau khi trả hàng xong, do công ty không bố trí được hàng hoá chở ra nên K điều khiển xe ô tô đến xã L, tỉnh Quảng Trị tìm nguồn hàng để hưởng thêm phần trăm số tiền công chở của số hàng do K tự tìm kiếm.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, K đậu xe ở bãi đất trống gần cầu M, thuộc địa phận thôn Y, xã L thì gặp bà Nguyễn Thị T1 đến thuê K chở khoảng 06 tấn chuối mật mốc từ Lao B ra chợ Đ, tỉnh Bắc Giang với giá 6.000.000 đồng. K đồng ý và mở thùng xe để bà T1 cho người bốc chuối lên xe (*bà T1 thuê một số người không quen biết ở gần khu vực đó bốc chuối, quá trình điều tra không xác định được những người này*). Trong lúc chờ bốc chuối, K nảy sinh ý định mua pháo hoa nổ về sử dụng trong dịp Tết nên đi đến gặp một người phụ nữ đang đứng gần đó để hỏi chỗ mua. Người phụ nữ nói có bán và thỏa thuận bán cho K 40 hộp pháo loại 49 ống với giá 18.000.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô rời đi. Khoảng 20 phút sau người này quay lại chở theo 04 túi nilon màu đen được gói kín, bên trong chứa 40 hộp pháo, K yêu cầu người phụ nữ đặt số pháo lên thùng xe và trả tiền như đã thỏa thuận.

Khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, sau khi nhận đủ số lượng chuối, K điều khiển xe di chuyển theo hướng L - K để quay về; khi đến Km 73+150 Quốc lộ I, thuộc thôn Làng Vây, xã L thì bị tổ công tác Công an xã L phối hợp với lực lượng chức năng ra tín hiệu dừng phương tiện để kiểm tra. Lúc này, K điều khiển xe rẽ trái vào hướng đường Quốc lộ 9 cũ đoạn qua di tích Chiến thắng căn cứ Làng Vây, đi được khoảng 150m thì dừng lại. Lực lượng chức năng tiến hành kiểm tra, phát hiện bên trong thùng xe có 171 buồng chuối mật mốc còn xanh xếp chồng lên nhau, tại vị trí cách cửa đóng mở phía sau thùng xe 2,5m có 04 túi nilon trong suốt được buộc kín, cụ thể như sau:

- Trong túi nilon thứ nhất có 01 túi nilon trong suốt, bên trong có 01 bao gai màu xanh được phủ nhiều lá chuối xung quanh, trong bao gai có 02 túi nilon màu đen xếp chồng lên nhau, chứa tổng cộng 10 hộp giấy, bên ngoài mỗi hộp có hoa văn nhiều màu sắc, ký hiệu GD4049C, bên trong có các ống hình trụ tròn được liên kết với nhau.

- Trong túi nilon thứ hai có 01 túi nilon trong suốt, bên trong có 01 bao gai màu xanh được phủ nhiều lá chuối xung quanh, trong bao gai có 02 túi nilon màu đen xếp chồng lên nhau, chứa tổng cộng 10 hộp giấy, bên ngoài mỗi hộp có hoa văn nhiều màu sắc (trong đó có 02 hộp có ký hiệu AEGLE 49 AY04-23- 049, 03 hộp có ký hiệu GD4049C, 05 hộp có ký hiệu GD4049D), bên trong có các ống hình trụ tròn được liên kết với nhau.

- Trong túi nilon thứ ba có 01 túi nilon trong suốt, bên trong có 01 bao gai màu xanh được phủ nhiều lá chuối xung quanh, trong bao gai có 02 túi nilon màu đen xếp chồng lên nhau, chứa tổng cộng 10 hộp giấy, bên ngoài mỗi hộp có hoa văn nhiều màu sắc (trong đó có 07 hộp có ký hiệu GD4049C, 03 hộp có ký hiệu GD4049D), bên trong có các ống hình trụ tròn được liên kết với nhau.

- Trong túi nilon thứ tư có 01 túi nilon trong suốt, bên trong có 01 bao gai màu xanh được phủ nhiều lá chuối xung quanh, trong bao gai có 02 túi nilon màu đen xếp chồng lên nhau, chứa tổng cộng 10 hộp giấy, bên ngoài mỗi hộp có hoa

văn nhiều màu sắc (trong đó có 02 hộp có ký hiệu AEGLE 49 AY04-23- 049, 06 hộp có ký hiệu GD4049C, 02 hộp có ký hiệu GD4049D), bên trong có các ống hình trụ tròn được liên kết với nhau.

Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn K, tạm giữ 40 hộp giấy có đặc điểm nêu (được niêm phong trong 04 thùng giấy ký hiệu lần lượt P1, P2, P3, và P4) và các đồ vật tài liệu có liên quan.

Vật chứng tạm giữ, gồm:

- 40 (*Bốn mươi*) hộp pháo, bên ngoài mỗi hộp có hoa văn nhiều màu sắc (trong đó: 26 (*Hai mươi sáu*) hộp có ký hiệu GD4049C, 10 (*Mười*) hộp có ký hiệu GD4049D và 04 (*Bốn*) hộp có ký hiệu EAGLE49 AY04-23-049), bên trong mỗi hộp có các ống hình trụ tròn liên kết với nhau.

- 08 (*T2*) túi nilon trong suốt, 08 (*T2*) túi nilon màu đen, 04 (*Bốn*) bao gai màu xanh và nhiều mảnh lá chuối.

- 01 (*Một*) Giấy phép lái xe hạng C số 790163196220 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 10/10/2024.

- 171 (*Một trăm bảy mươi một*) buồng chuối mật mốc.

- 01 (*Một*) xe ô tô nhãn hiệu HINO, màu sơn trắng, biển kiểm soát 29H-274.12, số khung: RNJFG8JT7JXX10114, số máy: J08EWE10420, đã qua sử dụng.

- 01 (*Một*) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 004313 do Công an huyện S, thành phố Hà Nội cấp ngày 10/9/2024.

- 01 (*Một*) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới số 2256678 do Trung tâm Đ1 – 03D, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 13/8/2025.

Kết luận giám định số 1448/KL-KTHS ngày 17/10/2025 của Phòng K1 (KTHS) Công an tỉnh Q kết luận:

Mẫu vật được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu P1 gửi đến giám định là pháo hoa nổ. Khối lượng: 17kg

Mẫu vật được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu P2 gửi đến giám định là pháo hoa nổ. Khối lượng: 16,6kg.

Mẫu vật được niêm phong trong thùng giấy là pháo ký hiệu P3 gửi đến giám định là pháo hoa nổ. Khối lượng: 16,8kg.

Mẫu vật được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu P4 gửi đến giám định là pháo hoa nổ. Khối lượng: 17kg.

Tại bản cáo trạng số: 40/CT-VKS-KV7 ngày 04/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 27 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số pháo còn lại sau giám định là 31 hộp pháo được niêm phong trong 04 thùng giấy niêm phong ký hiệu lần lượt: P1, P2, P3, P4 có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q; 08 túi nilon trong suốt, 08 túi nilon màu đen, 04 bao gai màu xanh và nhiều mảnh lá chuối được niêm phong trong 01 thùng giấy có ký hiệu BG được dán kín mép bằng mảnh giấy niêm phong màu trắng, bên trên giấy niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn K thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực, tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định: Ngày 09/10/2025, Nguyễn Văn K có hành vi vận chuyển 40 hộp pháo hoa nổ từ thôn Y, xã L, tỉnh Quảng Trị về nhà tại thôn T, xã K, tỉnh Hà Tĩnh để sử dụng cho dịp Tết. Khi đến Km 73+150 Quốc lộ I, thuộc thôn Làng Vây, xã L, tỉnh Quảng Trị thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang. Kết luận giám định số 1448/KL-KTHS ngày 17/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu vật được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu P1 gửi đến giám định là pháo hoa nổ. Khối lượng: 17kg. Mẫu vật được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu P2 gửi đến giám định là pháo hoa nổ. Khối lượng: 16,6kg. Mẫu vật được niêm phong trong thùng giấy là pháo ký hiệu P3 gửi đến giám định là pháo hoa nổ. Khối lượng: 16,8kg. Mẫu vật được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu P4 gửi đến giám định là pháo hoa nổ. Khối lượng: 17kg. Tổng khối lượng 67,4 kg. Hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển hàng cấm*” với tình tiết định khung “*Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự như cáo trạng viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đối với hàng hóa là

pháo nổ, làm mất ổn định an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới có tác dụng giáo dục, răn đe trong việc phòng, chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngày 13/12/2021, bị cáo được Chủ tịch UBND thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là thành phố Hồ Chí Minh) tặng Giấy khen vì có thành tích trong công tác phòng chống dịch Covid-19; Bố của bị cáo là ông Nguyễn Văn N được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba; Bị cáo là lao động chính trong gia đình (*có xác nhận của UBND xã K, tỉnh Hà Tĩnh*). Vì vậy cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện đây là lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, tội phạm xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế nên cần áp dụng hình phạt theo Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

[7] Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

[8] Về xử lý vật chứng:

Số pháo hoàn lại sau giám định gồm 31 (*ba mươi mốt*) hộp pháo được niêm phong trong 04 (*bốn*) thùng giấy niêm phong ký hiệu lần lượt: P1, P2, P3, P4 có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 08 (*tám*) túi nilon trong suốt, 08 (*tám*) túi nilon màu đen, 04 (*bốn*) bao gai màu xanh và nhiều mảnh lá chuối được niêm phong trong 01 (*một*) thùng giấy có ký hiệu BG được dán kín mép bằng mảnh giấy niêm phong màu trắng, bên trên giấy niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q là tài sản không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (*một*) Giấy phép lái xe hạng C số 790163196220 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 10/10/2024 là giấy tờ tùy thân của bị cáo Nguyễn Văn K. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị đã trả lại cho bị cáo theo Quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐ-VKS-KV7 ngày 04/02/2026 là đúng quy định pháp luật.

Đối với 171 (*một trăm bảy mươi mốt*) buồng chuối mật mốc là tài sản của bà Nguyễn Thị T1, bà T1 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị

cáo Nguyễn Văn K nên việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã trả lại cho bà T1 theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 14/10/2025 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HINO, màu sơn trắng, biển kiểm soát 29H-274.12, số khung: RNJFG8JT7JXX10114, số máy: J08EWE10420, đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 004313 do Công an huyện S, thành phố Hà Nội cấp ngày 10/9/2024; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới số 2256678 do Trung tâm Đ1 – 03D, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 13/8/2025 là tài sản Công ty TNHH T3, bị cáo Nguyễn Văn K lấy xe để chở pháo, Công ty không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn K nên việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã trả lại cho Công ty TNHH T3 theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 07/12/2025 là đúng quy định pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự

Bị cáo Nguyễn Văn K đã bồi thường 5.000.000 đồng thiệt hại cho bà Nguyễn Thị T1 trong thời gian 171 buồng chuối mật mốc bị tạm giữ dẫn đến việc chậm giao chuối, bà T1 đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Công ty TNHH T3 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn K phải bồi thường thiệt hại đối với thời gian xe ô tô biển kiểm soát 29H-274.12 bị tạm giữ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với người phụ nữ đã bán pháo cho Nguyễn Văn K vào ngày 09/10/2025, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch, cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

Đối với bà Nguyễn Thị T1, ngày 09/10/2025, bà T1 gặp và thuê K vận chuyển chuối ra chợ đầu mối, bà T1 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của K nên không phải chịu trách nhiệm pháp lý.

Đối Công ty TNHH T3, ngày 09/10/2025, Công ty biết việc K chở thuê chuối mật mốc nhưng không biết việc K cất giấu pháo trên xe, không liên quan đến hành vi phạm tội của K nên không phải chịu trách nhiệm pháp lý.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn K** phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K **30 (Ba mươi)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **60 (Sáu mươi)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/3/2026).

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Hà Tĩnh để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Hà Tĩnh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của

án treo. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 04/2026/HSST-LCĐKNCT ngày 06/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy số pháo còn lại sau giám định gồm 31 (ba mươi mốt) hộp pháo được niêm phong trong 04 (bốn) thùng giấy niêm phong ký hiệu lần lượt: P1, P2, P3, P4 có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q.

Vật chứng đang có tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/3/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

Tịch thu tiêu hủy 08 (tám) túi nilon trong suốt, 08 (tám) túi nilon màu đen, 04 (bốn) bao gai màu xanh và nhiều mảnh lá chuối được niêm phong trong 01 (một) thùng giấy có ký hiệu BG được dán kín mép bằng mảnh giấy niêm phong màu trắng, bên trên giấy niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q.

Vật chứng nêu trên hiện đang được Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Quảng Trị quản lý và có đặc điểm được mô tả theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/3/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/3/2026); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND T. Quảng Trị;
- VKSND T. Quảng Trị;
- VKSND khu vực 7-Quảng Trị;
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Quang Sơn